

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HÓA
Số: 10/QĐ-TA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm Thủy, ngày 05 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết
2. Thư ký phiên họp: Bà Bùi Thị Huyền

Ngày 05 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 10/2023/QĐ-TA, ngày 30 tháng 5 năm 2023 đối với:

Họ tên: **Bản Văn C**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 09/10/1988

Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không ; Trình độ văn hóa: 07/12

Nguyên quán: **Xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa**

Hộ khẩu thường trú: Thôn Trung Chính, xã Cẩm Châu, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở: Thôn Trung Chính, xã Cẩm Châu, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: **Bản Văn T** và bà **Triệu Thị A**.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 28/4/2021, **Bản Văn C** bị TAND huyện Cẩm Thủy ra Quyết định áp dụng biện pháp XLHC đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bùi Văn C1. Vắng mặt tại phiên họp không có lý do.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: **Phòng Lao động - Thương binh xã hội huyện C**: Ông **Nguyễn Quyết C2** – Chuyên viên. Có mặt tại phiên họp.

2. Đại diện Viện kiểm sát **huyện C**: Bà **Trần Thị D** - Kiểm sát viên. Có mặt tại phiên họp.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc nhận thấy: **Bản Văn C** là đối tượng

nghiện ma túy từ năm 2010. Ngày 28/4/2021, **Bản Văn C** bị TAND huyện Cẩm Thủy ra Quyết định áp dụng biện pháp XLHC đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 26/4/2023, **Bản Văn C** chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 28/4/2023, Chủ tịch **UBND xã C** ra Quyết định quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú đối với **Bản Văn C**. Ngày 15/5/2023, **C** đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 17/5/2023, **Trung tâm y tế huyện C** tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với **Bản Văn C**. Kết quả xét nghiệm xác định **Bản Văn C** dương tính với ma túy.

Tại văn bản số 42/ĐN-CNBB, ngày 30 tháng 5 năm 2023, Phòng Lao động - Thương binh xã hội **huyện C** lập hồ sơ đề nghị xem xét áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với **Bản Văn C** tại cơ sở cai nghiện **số B tỉnh Thanh Hóa**. Địa chỉ: **Bản C**, **xã X (N là xã P), huyện Q, tỉnh Thanh Hóa**.

Tại phiên họp đại diện **phòng Phòng Lao động - Thương binh xã hội huyện C**, tỉnh Thanh Hóa đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa **Bản Văn C** vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn là 24 tháng.

Ý kiến đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy: Việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Bản Văn C** là đúng trình tự, thủ tục theo pháp luật. Thẩm phán, thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Pháp lệnh số 03/2022/ UBTVQH15 “*Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân*”. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Bản Văn C** thời hạn từ 20 tháng đến 24 tháng.

XÉT THẤY:

Xét về thẩm quyền: **Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện C** đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng nghiện ma túy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, quy định tại khoản 1 điều 3 Pháp lệnh số 0/2022/UBTVQH15 và khoản 2 điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị: Hồ sơ đề nghị, xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Bản Văn C** được **Công an xã C** thu thập tài liệu, xác minh lập hồ sơ đầy đủ. Trưởng phòng Lao động - Thương binh xã hội **huyện C** có văn bản đề nghị về việc xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc gửi Tòa án **huyện C**. Hồ sơ đề nghị là hợp pháp theo đúng quy định tại Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Tại phiên họp **Bản Văn C** vắng mặt không có lý do mặt dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng **Bản Văn C** không có mặt theo quy định. Do đó, Hội đồng phiên họp tiến hành xét vắng mặt **Bản Văn C** là đảm bảo theo quy định tại điều khoản 2 điều 20 Pháp lệnh thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, nhân thân, mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng: Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Bản Văn C** xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, làm lây lan tệ nạn ma túy trong cộng đồng, gây tác động tiêu cực đến quá trình đấu tranh bài trừ tệ nạn ma túy trong xã hội. Bản thân Chinh là người nghiện ma túy. Trong thời gian đang chấp hành Quyết định quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú, **Bản Văn C** đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật phòng, chống ma túy. Do vậy, việc đưa **Bản Văn C** vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là cần thiết để chữa bệnh, lao động, học nghề tại cơ sở cai nghiện ma túy, đồng thời góp phần đảm bảo an ninh trật tự cũng như phòng ngừa tội phạm trong cộng đồng. Đề nghị của **Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện C** về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Bản Văn C** là có cơ sở chấp nhận.

Bản Văn C không có mặt tại phiên họp, không chấp hành giấy triệu tập và Quyết định mở phiên họp của TAND huyện Cẩm Thủy. Tuy nhiên, sau khi vi phạm và trong quá trình lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện **Bản Văn C** đã tự nguyện khai báo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính. **Bản Văn C** phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 9, khoản 1 Điều 10 và các Điều 95, 96, khoản 2 Điều 105, Điều 107, Điều 108, Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính; Các Điều 27, 28, khoản 4 Điều 32 Luật Phòng chống ma túy. Các Điều 3, 5, 21, 23, 24, 25, 30, 31, 32 và Điều 33 Pháp lệnh số 03/2022/ UBTVQH15 “*Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân*”; Căn cứ vào các Điều 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46 và 47 Nghị định số 116/NĐ- CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Bản Văn C**.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc số 02 Thanh Hóa. Địa chỉ: **Bản C, xã X (N là xã P), huyện Q, tỉnh Thanh Hóa** đối **Bản Văn C** là 24 (Hai mươi tư) tháng, kể từ ngày **Bản Văn C** bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. **Bản Văn C** có quyền khiếu nại quyết định này trong hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. **Phòng Lao động - Thương binh Xã hội huyện C** có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy có quyền kháng nghị Quyết định này trong hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày 05/6/2023.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. **Công an huyện C**, tỉnh Thanh Hóa phối hợp với **Phòng Lao động - Thương binh xã hội huyện C**, tỉnh Thanh Hóa có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Trưởng phòng LĐ-TBXH huyện Cẩm Thủy ;
- Công an huyện Cẩm Thủy;
- VKSND H.Cẩm Thủy;
- Người bị áp dụng quyết định;
- UBND xã Cẩm Châu, huyện Cẩm Thủy ;
- GĐ cơ sở cai nghiện ma túy số 02 tỉnh Thanh hóa;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Ánh Tuyết